

Số: /KH- UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH
Phòng, chống úng và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra năm 2023

PHẦN I
KẾT QUẢ PHÒNG, CHỐNG ÚNG VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ
DO THIÊN TAI GÂY RA NĂM 2022

I. Đánh giá diễn biến thời tiết, khí tượng thủy văn vụ mùa năm 2022

Về tình hình bão, áp thấp nhiệt đới: Trong năm 2022, có 07 cơn bão, 01 áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông, trong đó có 3 cơn bão, áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng đến đất liền nước ta. Trên địa bàn huyện Tứ Kỳ không chịu ảnh hưởng trực tiếp của cơn bão, áp thấp nhiệt đới nào. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 3 trên địa bàn huyện có mưa trên diện rộng và đêm ngày 25-26/8/2022 trên địa bàn xã Tân Kỳ đã xảy ra hiện tượng dông, lốc, mưa lớn.

Về tình hình mưa: Tổng lượng mưa năm 2022 là 2.044,3 mm, lượng mưa cao hơn trung bình nhiều năm khoảng 35%, trong năm xảy ra 03 đợt mưa lớn vào tháng 7 (344 mm), tháng 8 (574 mm) và tháng 9 (283mm).

Về tình hình nắng nóng: Diễn ra không gay gắt, nhiệt độ ở mức trung bình nhiều năm.

Về tình hình lũ: Trên hệ thống sông Thái Bình, sông Luộc không có đợt lũ nào xuất hiện.

II. Công tác chỉ đạo, thực hiện

1. Công tác chỉ đạo:

Ngay trong tháng 3, UBND huyện đã thành lập Ban chỉ huy, các tiểu ban và Văn phòng Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN); chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các địa phương kiểm tra, đánh giá hiện trạng đê điều, bờ kênh Bắc Hưng Hải; trong tháng 4, đã xây dựng và triển khai kế hoạch PCTT&TKCN; kế hoạch phòng, chống úng và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; chỉ đạo các xã, thị trấn, các cơ quan trên địa bàn huyện tổ chức thực hiện, trong đó chú trọng đến việc thành lập lực lượng xung kích, chuẩn bị vật tư, phương tiện, đồng thời xây dựng các phương án trọng điểm sẵn sàng phục vụ công tác PCTT&TKCN.

2. Kết quả thực hiện:

2.1. Kết quả tu sửa công trình, máy móc thiết bị:

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Xí nghiệp KTCTTL huyện và các địa phương tập trung kiểm tra, đánh giá, xây dựng phương án sửa chữa các công trình trước lũ. Kết quả, sửa chữa 23 máy bơm các loại; tu sửa 09 hạng mục công trình phục vụ công tác phòng, chống úng theo kế hoạch; khơi thông dòng chảy và vớt trên 15.000 m² bèo; lấy bổ sung 500 m³ đất dự phòng và lắp đặt các cống dưới bờ kênh Bắc Hưng Hải, đồng thời chuẩn bị một số vật tư dự phòng phục vụ cho công tác phòng, chống úng. Đồng thời các địa phương thực hiện kế hoạch làm thủy lợi Đông xuân năm 2021-2022, tổng khối lượng nạo vét trên 113.200 m³.

2.2. Công tác quản lý, khai thác và bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi:

Thường xuyên tuyên truyền Luật phòng, chống thiên tai; Luật Thủy lợi đến mọi tầng lớp nhân dân và chính quyền các cấp.

Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với Xí nghiệp KTCTTL huyện, Công ty TNHH MTV KHCTTL Bắc Hưng Hải trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi.

Công tác kiểm tra phát hiện, ngăn chặn, đơn đốc xử lý các vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đã được các ngành và các địa phương trong huyện thường xuyên phối hợp thực hiện, xử lý kịp thời.

Xây dựng Kế hoạch phòng, chống úng cụ thể, triển khai tổ chức thực hiện và chấp hành quy định về vận hành hệ thống công trình thủy lợi nghiêm túc, có hiệu quả.

2.3. Về công tác chỉ đạo điều hành phòng, chống úng và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra:

Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện luôn bám sát diễn biến tình hình mưa, lũ, bão và chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, kịp thời phát 03 công điện, 05 công văn để chỉ đạo các địa phương, các ngành thực hiện đối phó có hiệu quả với mưa, bão. Chỉ đạo Xí nghiệp KTCTTL huyện và các xã, thị trấn chủ động tổ chức gạn tháo, bơm nước đệm đến mức thấp nhất để phòng úng ngập. Đồng thời đã chủ động công tác sửa chữa máy móc thiết bị, vớt bèo khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương và tập trung cao trong công tác bơm tiêu úng nên diện tích lúa mùa, cây rau màu hè thu cơ bản được tiêu úng kịp thời.

Các địa phương, các ngành đã cơ bản chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của huyện về chỉ huy đối phó với bão lũ, công tác tìm kiếm cứu nạn và chế độ thường trực, trực ban, báo cáo theo quy định.

2.4. Các sự cố công trình và tình hình mưa úng, kết quả khắc phục:

**** Sự cố về công trình:***

- Sự cố sạt lở tại vị trí cống Soi và cống Đàm Cả thuộc địa bàn thôn Gồm, xã Quảng Nghiệp: Tổng chiều dài sạt lở 40m, sạt lở vào phần mái bờ kênh phía sông từ 0,5m-1,2 m.

- Sự cố sạt lở tại địa bàn thôn Độ Trung xã Đại Hợp: Tổng chiều dài sạt lở 28m, sạt lở vào phần mái bờ kênh phía sông từ 1,0m-1,5 m.

Nguyên nhân sạt lở: Khu vực này có mái bờ kênh dốc, khi mức nước sông trực dâng cao, kết hợp với mưa lớn kéo dài.

** Tình hình mưa úng:*

Tổng lượng mưa năm 2022 là 2.044,3 mm, lượng mưa cao hơn trung bình nhiều năm khoảng 35%, trong năm xảy ra 03 đợt mưa lớn vào tháng 7 (344 mm), tháng 8 (574 mm) và tháng 9 (283mm). Đợt mưa từ ngày 10/8 đến ngày 12/8, do ảnh hưởng của bão số 2, trên địa bàn huyện đã có mưa lớn trên diện rộng, lượng mưa đo được tại trung tâm huyện là 258 mm. Mưa lớn đã làm ngập úng trên 550 ha lúa mùa, trong đó ngập úng nặng có 35 ha (xã Bình Lăng, Quang Phục), còn lại là ngập úng 2/3 cây, tập trung ở các xã: Bình Lăng, Quang Phục, Văn Tổ, Minh Đức, Tiên Động... đã làm ảnh hưởng, giảm năng suất khoảng 150 ha cây rau màu các loại (chủ yếu là Dưa, ớt, rau màu,...) tập trung ở các xã Hưng Đạo, Nguyên Giáp, Ngọc Kỳ, ...

** Kết quả khắc phục:*

Ủy ban nhân dân, Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện đã chỉ đạo Xí nghiệp KTCTTL huyện và các xã, thị trấn chủ động công tác sửa chữa máy móc thiết bị, vớt bèo khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương, đồng thời tổ chức gạn tháo, bơm nước đệm đến mức thấp nhất để phòng úng ngập và tập trung cao trong công tác bơm tiêu úng lên diện tích lúa mùa và cây rau màu cơ bản tiêu úng kịp thời, hạn chế thấp nhất do tình trạng ngập úng gây ra; Đồng thời đã chỉ đạo xã Quảng Nghiệp, xã Đại Hợp khắc phục sự cố sạt lở bờ kênh Bắc Hưng Hải kịp thời.

3. Những ưu điểm và hạn chế

3.1. Ưu điểm:

- Công tác chuẩn bị PCTT & TKCN đã được các ngành, các địa phương thực hiện chủ động theo phương châm 4 tại chỗ, chấp hành nghiêm chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ, UBND huyện, xác định công tác PCTT&TKCN là nhiệm vụ trọng tâm trong suốt mùa mưa bão.

- Công tác kiểm tra, đầu tư, tu sửa các công trình thủy lợi đã được chủ động, đảm bảo kịp thời, đúng trọng điểm.

- Chủ động việc điều tiết nước hợp lý ngay từ đầu vụ, thời gian gieo cấy cơ bản theo Kế hoạch đề ra.

3.2. Một số hạn chế:

- Hệ thống thủy lợi nội đồng và bờ kênh Bắc Hưng Hải chưa được đầu tư, hoàn thiện theo yêu cầu, còn nhiều vị trí xung yếu, một số cống dưới bờ kênh Bắc Hưng Hải được xây dựng lâu ngày, cống ngăn, đã xuống cấp chưa được đầu tư nâng cấp. Hệ thống kênh tiêu do địa phương quản lý vẫn còn nhiều vật cản,

đáy kênh nông, mặt cắt kênh thu hẹp nên việc tiêu úng còn chậm, làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh.

- Một số địa phương chủ quan trong công tác phòng, chống úng, có tư tưởng trông chờ ỷ lại vào Nhà nước, chưa kiên quyết trong việc khơi thông dòng chảy tại những vị trí kênh tiêu bị ách tắc và chưa thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của UBND huyện về thời vụ gieo trồng, gieo cấy một vùng, một trà còn hạn chế, một số diện tích triều trũng nhân dân gieo trồng, hoặc cấy mạ sên nên khó khăn cho việc điều tiết nước cũng như việc bơm tiêu úng.

- Một số khu vực chuyển đổi cơ cấu cây trồng không theo quy hoạch, thiếu hệ thống kênh tiêu, nếu có thì kênh tiêu rất nhỏ hẹp.

- Môi trường nước bị ô nhiễm nên bèo, rau muống phát triển nhanh, một số tuyến kênh còn hiện tượng để nhân dân vây thả dụng cụ bắt cá, việc vi phạm lấn chiếm hành lang công trình thủy lợi vẫn còn diễn ra, gây cản trở dòng chảy, làm giảm hiệu quả bơm tiêu.

*** Nguyên nhân hạn chế:**

- Nguồn vốn đầu tư cho công tác tu bổ, sửa chữa, nâng cấp hệ thống bờ kênh Bắc Hưng Hải và các công trình thủy lợi nội đồng trên địa bàn huyện còn hạn chế, trong khi đó nhu cầu thực tế là rất lớn.

- Chính quyền một số địa phương chưa tập trung quan tâm đến công tác thủy lợi, chưa xử lý triệt để những hành vi vi phạm công trình thủy lợi lấn chiếm dòng chảy.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG ÚNG VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO THIÊN TAI GÂY RA NĂM 2023

I. Nhận định về thời tiết, thủy văn và khả năng phòng chống thiên tai của hệ thống công trình thủy lợi

1. Về thời tiết, thủy văn:

Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn Trung ương, năm 2023 thiên tai có thể xảy ra như sau:

- Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ): Dự báo trong năm có từ 10 đến 13 cơn hoạt động trên Biển Đông, ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam từ 5 đến 6 cơn, số lượng hoạt động ở mức trung bình nhiều năm (TBNN); Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ, trong đó có tỉnh Hải Dương có thể chịu ảnh hưởng từ 2 ÷ 3 cơn bão hoặc ATNĐ thời gian ảnh hưởng tập trung chủ yếu vào tháng 7, tháng 8 và tháng 9; Cần đề phòng bão mạnh, có hướng di chuyển phức tạp, mưa lớn cục bộ, các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác, đặc biệt trong các tháng mùa hè năm 2023.

- Nhiệt độ các tháng đầu năm ở mức trung bình phổ biến ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm, các tháng cuối năm nhiệt độ cao hơn so với TBNN, các đợt nắng nóng nhiều hơn và gay gắt hơn năm 2022.

- Lượng mưa từ tháng 01 đến tháng 6 ở mức xấp xỉ đến cao hơn trung bình nhiều năm, lượng mưa từ tháng 7 đến cuối năm cao hơn trung bình nhiều năm, mưa lớn tập trung vào tháng 7, tháng 8 và tháng 9.

- Mùa lũ xuất hiện các đợt lũ vào tháng 7, tháng 8, tháng 9, đỉnh lũ trên các sông phổ biến ở mức báo động 1 và báo động 2; cần đề phòng nước dâng khi có bão kết hợp với triều cường, độ cao nước dâng trung bình từ: 0m40 - 0m60, lớn nhất có thể từ: 1m00 - 1m10.

2. Hiện trạng hệ thống công trình thủy lợi:

2.1. Điều kiện tự nhiên:

Toàn huyện có 16.539,24 ha đất tự nhiên, trong đó có trên 11.147 ha đất nông nghiệp. Hai phía Đông Bắc, Đông Nam huyện tiếp giáp với hạ lưu sông Thái Bình và sông Luộc. Mặt khác, huyện lại nằm ở cuối hệ thống thủy nông Bắc Hưng Hải (BHH) nên luôn phải chịu ảnh hưởng của lũ, thủy triều và nước dôn. Cốt đất toàn huyện thấp và không đều (*cao nhất là +2,5 m, thấp nhất là +0,6 m*). Diện tích đất thấp hơn +1,0 m khoảng 3.000 ha. Qua theo dõi hàng năm khi có mưa 200 mm thì diện tích bị ngập úng khoảng 3.500 ha; 250 mm thì ngập úng khoảng 4.800 ha và 300 mm thì ngập úng khoảng hơn 5.000 ha. Hàng năm, mưa thường tập trung từ tháng 7 đến tháng 9 chiếm 70- 80% lượng mưa cả năm.

2.2. Hiện trạng hệ thống công trình thủy lợi:

a. Hệ thống bờ kênh Bắc Hưng Hải:

Toàn huyện có 58,1 km bờ kênh Bắc Hưng Hải, nằm trên địa bàn 15 xã. Trong đó, đoạn bờ Tả từ Quảng Nghiệp đến Cầu Xe dài 28,5 km; đoạn bờ Hữu từ Quang Khải đến cống An Thổ (*phía xã Hà Thanh*) dài 20,9km, đoạn từ Cầu Xe đến An Thổ (*thuộc địa phận các xã: Tiên Động và Nguyên Giáp*) dài 8,7 km.

Những năm gần đây, bờ kênh Bắc Hưng Hải được quan tâm đầu tư tu bổ thường xuyên, nhiều đoạn xung yếu đã được củng cố. Hiện tại đỉnh bờ kênh BHH đạt cao trình từ +3,2 đến +3,5 m có 56,6 km kênh có mặt rộng từ 2,7-3 m. Tuy nhiên, bờ kênh thuộc địa phận một số xã Quảng Nghiệp, Hà Thanh, Hà Kỳ, Quang Phục, Đại Hợp, Quang Khải, Phượng Kỳ, Tiên Động... mái bờ kênh nhiều đoạn còn dốc đứng, nhiều cây cối, bên trong phía đồng có nhiều ao sâu ảnh hưởng đến độ an toàn của bờ kênh khi nước trong sông trực dâng cao.

Khi có mưa lớn, lũ ở sông Thái Bình và sông Luộc cao, nước ở hệ thống sông trực BHH dôn xuống, các cống Cầu Xe và An Thổ không mở tiêu được, đây là thời điểm bất lợi cho sự an toàn của hệ thống bờ kênh BHH. Trong thời gian tháng 7, tháng 8 khi nước sông trực BHH lên đến cao trình từ +2,5 m trở lên, nhiều đoạn bờ kênh ở một số xã đã xảy ra sự cố như rò rỉ, thấm lậu, sạt, trượt (*đặc biệt là những đoạn mặt đê chưa đủ 3 m, mái dốc, phía trong có ao sâu, ruộng*

trũng). Những đoạn xung yếu, mặt bờ kênh rộng, khi gió to dễ gây sạt lở là: Chiều Sóc (*Đại Hợp*), Chiều Nu, Mép (*Minh Đức*), cống Đại Thần (*Phượng Kỳ*), Chiều Bói, Chiều Ráo (*Tiên Động, Hà Thanh*), thôn Gồm (*Quảng Nghiệp*),... Đặc biệt là đoạn bờ kênh thuộc đập chiều ráo xã Tiên Động, xã Hà Thanh hiện tại rất xung yếu và đoạn bờ kênh địa bàn thôn Gồm, xã Quảng Nghiệp do thay đổi dòng chảy nên hiện tại bờ kênh đang bị lở, xói sâu, rất dễ xảy ra sạt trượt lớn vào thân bờ kênh, cần phải thường xuyên theo dõi.

Trong 15 xã, thị trấn thuộc tuyến kênh BHH một số đoạn bờ kênh nhiều cây cối, vật cản ở mái và chân bờ kênh, đặc biệt có một số đoạn có ao, đầm sát chân bờ kênh gây khó khăn cho việc kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố khi nước ở hệ thống lên to.

b. Hệ thống trạm bơm tiêu úng:

- Toàn huyện có 27 trạm bơm, điểm bơm tiêu với 117 máy. Tổng công suất bơm là 390.600 m³/h. Trong đó, Xí nghiệp KTCTTL quản lý 18 trạm (*9 trạm chuyên tiêu và 8 trạm tưới tiêu kết hợp*) với 97 máy từ 1000 m³/h đến 8000 m³/h, tổng công suất bơm là 372.600 m³/h. Các HTX nông nghiệp quản lý 9 trạm, với 20 máy bơm các loại, công suất 18.000 m³/h. Ngoài ra còn có 6 trạm bơm thuộc Xí nghiệp KTCTTL quản lý, với tổng số 18 máy, công suất 18.000 m³/h, đây là các trạm bơm tưới tiêu kết hợp, với quy mô nhỏ nhưng có thể huy động bơm tiêu khi cần thiết.

- Hiện tại, Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi đã tháo kiểm tra và tổ chức sửa chữa 29 máy bơm các loại, thuộc 10 trạm bơm có công suất bơm tiêu lớn. Dự kiến thời gian sửa chữa xong trước ngày 15/5/2023 để sẵn sàng vận hành phục vụ bơm tiêu úng. Các trạm bơm còn lại do xí nghiệp quản lý và các trạm bơm do địa phương quản lý đang hoạt động bình thường.

- Đối với công trình: Nhà máy, bể hút, bể xả được thường xuyên sửa chữa, hiện tại cơ bản đáp ứng được yêu cầu phục vụ chống úng.

c. Hệ thống cống điều tiết:

Toàn huyện có 102 cống khẩu độ từ 0,6- 4,5 m. Trong đó có 7 cống xả tiêu ra sông ngoài, 16 cống vùng sông Đồng Tràng, Đò Neo và 79 cống dưới bờ kênh BHH (*13 cống xả tiêu, 66 cống lấy nước*). Do số lượng cống lớn, nhiều cống đã cũ, ngấn, chập nổi nên gây khó khăn cho việc quản lý, vận hành. Qua kiểm tra, hiện tại có 5 cống dưới bờ kênh BHH và 1 cống xả tiêu cần triển khai khắc phục sửa chữa trước mùa mưa, bão. Đồng thời tiếp tục lấy 500 m³ đất dự phòng cho 41 cống dưới bờ kênh Bắc Hưng Hải.

d. Hệ thống kênh xả, kênh dẫn tiêu, bờ vùng:

*** Hệ thống kênh dẫn xả tiêu của các trạm bơm:**

Hệ thống kênh xả các trạm bơm cơ bản đảm bảo hoạt động bình thường. Hiện tại, bờ kênh xả trạm bơm Cống Gạch và trạm bơm Bình Cách qua nhiều năm sử dụng mái bờ kênh nhiều đoạn sạt sụt, cao trình đỉnh bờ thấp, khi bơm

tiêu thường tràn và xuất hiện sự cố khác, trong thời gian bơm tiêu phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi. Mặt khác chỉ bơm tiêu được khi nước ở sông Luộc ở mức dưới báo động 2, vì vậy khi mực nước sông ngoài trên báo động 2 thời gian kéo dài, đồng thời trong đồng có mưa lớn thì phải khai thác triệt để hệ thống kênh dẫn tiêu nước về trạm bơm sông Rùa (*huyện Ninh Giang*) và trạm bơm Đồng Bông để tiêu úng.

*** Hệ thống kênh dẫn tiêu:**

Hệ thống kênh dẫn tiêu các trạm bơm hằng năm vẫn được nạo vét nhưng do số lượng lớn nên không thể nạo vét thường xuyên và triệt để. Nhiều tuyến bị ách tắc dòng chảy do kênh nông, mặt cắt bị co hẹp. Hiện tượng lấn chiếm dòng chảy, trồng cây ở bờ kênh và các vi phạm khác làm cản dòng chảy vẫn tồn tại.

Trong thời gian qua, thực hiện tốt việc phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn huyện, nên việc vớt bèo, khơi thông dòng chảy đã được thực hiện thường xuyên, đặc biệt là hệ thống kênh tiêu do nhà nước quản lý đến thời điểm hiện tại đã cơ bản thông thoáng. Tuy nhiên, đối với các kênh dẫn do địa phương quản lý: diện tích bèo ở các kênh tiêu khoảng trên 10.500 m² nằm ở các xã Hà Thanh, Quang Phục, Dân Chủ, Đại Sơn, Bình Lăng, Văn Tố, Tái Sơn,... Ngoài ra, diện tích bèo, rác, cỏ ở các kênh mặt ruộng còn khoảng trên 30.000 m² nằm hầu hết ở các xã, thị trấn.

Hệ thống cống, các điểm nối kênh tiêu qua đường ô tô cao tốc Hà Nội-Hải Phòng đã đưa vào hoạt động từ năm 2017, hiện tại trong lòng một số cống đã bị bồi lắng. Mặt khác, do thiết kế một số công trình chưa phù hợp với điều kiện thực tế, cống không đặt trùng với kênh tiêu, hệ thống thu nước mặt đường cao tốc đổ trực tiếp xuống các cống và xả trực tiếp vào kênh tưới mặt ruộng, không xuống kênh tiêu chính, dẫn đến có thể làm tăng khả năng úng cục bộ.

*** Hệ thống bờ vùng:**

Hệ thống bờ vùng để ngăn phòng, chống úng giữa các trục dẫn tiêu chính với các vùng nhỏ, nhiều năm nay không được tu bổ nên hầu hết các bờ vùng thấp, mảnh, rất dễ bị vỡ khi nước to. Mặt khác dưới bờ vùng hầu như không có cống điều tiết nên khi phân vùng chống úng gặp khó khăn, nhiều nơi bơm tiêu tràn lan làm cho các trạm bơm tiêu hoạt động kém hiệu quả như bờ vùng sông Thống Nhất, bờ vùng ven Quốc lộ 37 thuộc địa bàn các xã Dân Chủ, Tân Kỳ, Đại Hợp, Quảng Nghiệp. Khi mực nước trong sông trục Bắc Hưng Hải dâng cao và đóng cống Ngọc Trại, bờ vùng sông Đồng Tràng thuộc địa bàn xã Tái Sơn có thể bị tràn hoặc vỡ, cần phải chủ động đối phó.

*** Một số khó khăn chính cần chủ động khắc phục:**

- Thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường; mưa to tập trung, có thể vượt tần suất thiết kế, một số lưu vực tiêu còn hệ số tiêu thấp (*lưu vực Trạm bơm Quảng Giang, Cống Gạch, Cự Lộc, Lạc Dục, Đò Đồn, Gồm, Đồng Tràng,...*).

- Bèo và vật cản trên các tuyến kênh tiêu vẫn còn, đặc biệt là các kênh tiêu mặt ruộng, một số tuyến vi phạm lấn chiếm lòng kênh làm cản trở dòng chảy.
- Khi mưa to, gió lớn nguồn điện thường không ổn định hoặc thiếu nguồn điện cung cấp cho các trạm bơm.
- Cổng dưới bờ kênh Bắc Hưng Hải và dưới bờ vùng nhiều khi bơm tiêu nước trong sông trực thường rò qua các khe phai chảy vào trong đồng.

II. Kế hoạch phòng, chống úng.

1. Mục tiêu, phương châm và nhiệm vụ chủ yếu:

- Quyết tâm không để úng ngập làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân.
- Lấy phòng là chính, chống là quan trọng, chuẩn bị đầy đủ, sẵn sàng mọi phương tiện và các phương án ứng cứu theo phương châm 4 tại chỗ.
- Công tác phòng, chống úng phải được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ từ huyện đến cơ sở. Phương châm lấy phòng là chính, chú ý đến việc xây dựng kế hoạch, chủ động xây dựng các phương án theo phương châm 4 tại chỗ, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xấu nhất có thể xảy ra.

2. Chủ trương biện pháp điều hành hệ thống công trình:

- Bám sát diễn biến thời tiết, thủy văn, điều hành linh hoạt hệ thống công trình thủy lợi, chủ động duy trì đủ nước tưới đầu vụ, đảm bảo gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất, khi mưa úng xảy ra chỉ đạo bơm tiêu ứng kịp thời, hiệu quả.
- Công tác phòng, chống úng phải được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ từ trên xuống tới các địa phương, chú trọng các điểm úng cục bộ. Phương châm đề ra là lấy "*phòng là chính*", chú trọng công tác xây dựng kế hoạch, chủ động chuẩn bị đầy đủ, sẵn sàng mọi phương tiện và các phương án, ứng cứu, khắc phục theo phương châm "*bốn tại chỗ*", tích cực, quyết liệt và đạt được hiệu quả cao nhất.

3. Tổ chức thực hiện:

a) Công tác tổ chức và chuẩn bị:

* **Ở huyện:** Cùng với công tác phòng, chống thiên tai và TKCN, Ban chỉ huy PCTT&TKCN, Tiểu Ban bảo vệ bờ kênh Bắc Hưng Hải và chống úng nội đồng của huyện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách xã và khu vực xung yếu, trọng điểm.

*** Ở xã, thị trấn:**

- Thành lập Tiểu ban phòng, chống úng; chuẩn bị các phương tiện, vật tư ứng cứu, chủ động phối hợp với các ngành chuyên môn để kiểm tra, rà soát các công trình và lập phương án chống úng của địa phương mình.
- Thành lập các tổ tuần tra canh gác những vị trí xung yếu, đặc biệt phải canh gác chặt chẽ và chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện để sẵn sàng ứng cứu

bờ kênh BHH khi có sự cố. Việc phân công phụ trách, thường trực và các công việc chuẩn bị như công tác canh gác đê chống lũ đã nêu trong kế hoạch PCTT&TKCN.

- Tổ chức tu sửa hoặc lắp chặt các cống dưới bờ kênh Bắc Hưng Hải theo chỉ đạo của UBND huyện; kiểm tra và giải toả các vi phạm, các vật cản làm ách tắc các tuyến kênh tiêu; kiểm tra, tu sửa các trạm bơm của địa phương và những phương tiện tham gia chống úng khác xong trước ngày 31/5/2023.

b) Công tác phòng úng:

- Tập trung ngăn chống nước từ sông ngoài vào, điều tiết, gạn tháo nước trong đồng ra sông ngoài qua các công trình thủy lợi ở những thời điểm cho phép. Các xã ven đê không được tự ý mở cống dưới đê lấy nước vào khi chưa được phép. Đối với các cống nội đồng, dưới bờ kênh Bắc Hưng Hải, sau khi gieo cấy xong, nước ở hệ thống kênh trục Bắc Hưng Hải được gạn tháo qua cống Cầu Xe và An Thổ đến cao trình cho phép, sau đó phải đóng chặt và chống rò rỉ triệt để.

- Chủ động điều tiết, gạn tháo nước qua các cống ra sông ngoài và hệ thống kênh trục Bắc Hưng Hải (*ở những thời điểm cho phép và được phép theo quy định*) để mực nước trong đồng ở mức + 0,7 đến + 0,8 m. Trường hợp nước ở hệ thống sông ngoài lớn mà không gạn tháo tự chảy được thì phải sử dụng các trạm bơm để bơm tiêu.

- Những xã có diện tích đất canh tác cốt đất thấp, hằng năm thường xảy ra ngập úng cục bộ cần chỉ đạo gieo mạ tập trung ở những khu đồng cao, bố trí giống lúa chịu úng ngập, đồng thời đắp tu bổ các bờ vùng và sử dụng các phương tiện để chống úng cục bộ. Trong những thời điểm đang hạn, có thể bơm gạn tháo ở khu đồng trũng tưới cho khu đồng cao.

c) Công tác chống úng:

Trước khi có bão, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc dự báo mưa lớn gây ảnh hưởng đến địa bàn huyện thì phải tổ chức gạn tháo triệt để. Trường hợp xảy ra úng ngập lớn, biện pháp gạn tháo tự chảy không hiệu quả phải tập trung bơm chống úng ngay. Đây là thời điểm hết sức quan trọng, cần tập trung vào những việc cụ thể như sau:

- Khắc phục những sự cố (*nếu có*) trong thời gian nhanh nhất, đóng điện kịp thời và giữ ổn định nguồn điện trên hệ thống lưới điện để bơm tiêu.

- Huy động tối đa công suất các trạm bơm để tiêu úng. Chú ý các khu vực phức tạp thường xảy ra tranh chấp để giải quyết hợp lý. Những lưu vực có thể khoanh ra thành từng vùng nhỏ thì triển khai khoanh vùng rồi huy động các loại phương tiện ở địa phương như bơm điện dã chiến, bơm dầu để bơm tiêu.

- Trường hợp xảy ra úng lớn kết hợp với nước ở hệ thống kênh Bắc Hưng Hải từ +2,0 m trở lên thì lực lượng canh gác bảo vệ bờ kênh, bờ vùng và các cống phải canh gác 24/24 giờ để tuần tra, xử lý, ứng cứu kịp thời ngay từ giờ đầu sự cố xảy ra.

*** Phân vùng tiêu úng cụ thể như sau:**

- Tiểu vùng tiêu úng Gia Lộc - Tứ Kỳ gồm 4 vùng:

+ Lưu vực TB Đồ Neo: Gồm 3 xã: Đại Sơn, Hưng Đạo, Ngọc Kỳ với diện tích bơm tiêu 1.569 ha, tiêu úng bằng TB Đồ Neo ($9 \times 8000 \text{ m}^3/\text{h}$) và trạm bơm Lạc Dục ($4 \times 4000 \text{ m}^3/\text{h}$); kênh T3, T5, kênh chính TB Đồ Neo đã nạo vét, khơi thông dòng chảy hiện tại cơ bản thông thoáng, đồng thời phát huy trạm bơm xã Ngọc Kỳ bơm tiêu khi cần thiết.

+ Lưu vực Cầu Dừa: Gồm 9 xã trung tâm huyện, là vùng úng trọng điểm của huyện với diện tích tiêu úng 5.200 ha, tiêu úng bằng 3 trạm bơm đó là trạm bơm Cầu Dừa ($8 \times 8000 \text{ m}^3/\text{h}$), trạm bơm Đồng Tràng ($5 \times 2500 \text{ m}^3/\text{h}$), trạm bơm Bình Hàn ($7 \times 8000 \text{ m}^3/\text{h}$). Tuy nhiên cốt đất khu vực này rất thấp, vùng tiêu rộng, bèo rác nhiều trong kênh nhánh địa phương trôi ra kênh Đồ Đồng trạm bơm Cầu Dừa, Bình Hàn, vì vậy, phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc địa phương thực hiện tốt việc vớt bèo, khơi thông dòng chảy. Khi lũ cao, úng lớn thì tập trung huy động các trạm bơm hoạt động và hoành triệt kín các cống, chống rò rỉ từ sông Thái Bình và sông Đĩnh Đào. Ngoài ra có thể huy động thêm trạm bơm Cộng lạc ($3 \times 1000 \text{ m}^3/\text{h}$), trạm bơm Phượng Kỳ ($1 \times 2500 \text{ m}^3/\text{h}$) để bơm bổ xung khi cần thiết. Khi mức nước sông ngoài xuống thấp, khả năng gạn tháo được qua các cống dưới đê (*cống Dừa A, Dừa B, Bình Hàn và cống xã An Thanh*), Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện sẽ cân nhắc và quyết định gạn tháo kịp thời nhưng phải đảm bảo theo quy định của Ban chỉ huy PCTT - TKCN tỉnh.

+ Lưu vực Tân Kỳ - Quảng Nghiệp: Với diện tích 2.436 ha, được tiêu bởi trạm bơm Quảng Giang ($4 \times 4000 \text{ m}^3/\text{h}$), trạm bơm Gồm ($3 \times 2.500 \text{ m}^3/\text{h}$), và một số trạm bơm địa phương xã Dân Chủ, đây là lưu vực hệ số bơm tiêu chưa đạt thiết kế nhưng cốt đất cao, hệ thống đê bao, bờ vùng còn thấp mảnh. Để giải quyết tốt vấn đề úng, trong các năm qua đã củng cố tôn cao vùng ven đường quốc lộ 37, vùng La Xá và vùng thôn Ngái - Đại Hợp sông Thống Nhất và khơi thông giải toả dòng chảy các trục kênh tiêu TB La Xá Dân Chủ, kênh Triều Bông Quảng Nghiệp.

+ Lưu vực Quang Trung, Tiên Động, Nguyên Giáp: Với diện tích 1.750 ha, tiêu bằng 2 trạm bơm Nguyên Giáp ($7 \times 4.000 \text{ m}^3/\text{h}$), trạm bơm Quang Trung ($4 \times 4.000 \text{ m}^3/\text{h}$ và $1 \times 2.500 \text{ m}^3/\text{h}$). Điều hành bơm tiêu khu vực này: Khi lượng mưa nhỏ hơn 200 mm thì các trạm bơm hoạt động độc lập, khi mưa to úng lớn thì điều tiết mở cống qua đường 391 để rút tiêu chiều An Tân, Đồng Phú về trạm bơm Nguyên Giáp. Đối với diện tích bồi ngoài bãi chỉ rút tiêu vào trạm bơm tiêu khi ở mức nước sông ngoài cho phép (*mức nước báo động số 1 và dưới số 2*).

- Tiểu vùng tiêu úng Bình Giang – Bắc Thanh Miện: (2 xã Minh Đức - Quang Khải)

Tổng diện tích 1.700 ha, tiêu bằng trạm bơm Cự Lộc ($10 \times 2.500 \text{ m}^3/\text{h}$), trạm bơm Đồ Đồn ($6 \times 2.500 \text{ m}^3/\text{h}$) và khi cần thiết huy động một số trạm xã Minh Đức bơm gạn cục bộ, các công trình phục vụ chống úng cơ bản đảm bảo.

- Tiểu vùng Đông Nam Cửu An: (2 xã Hà Thanh - Hà Kỳ)

Với diện tích 1.050 ha, tiêu bằng trạm bơm Cống Gạch ($4 \times 4.000 \text{ m}^3/\text{h}$), trạm bơm Bình Cách ($4 \times 1.400 \text{ m}^3/\text{h}$), trạm bơm Đồng Bông công suất ($4 \times 1.000 \text{ m}^3/\text{h}$), trạm bơm sông Rùa- Ninh Giang ($7 \times 4.000 \text{ m}^3/\text{h}$). Lưu vực này hệ số bơm tiêu cơ bản đạt thiết kế, các công trình phục vụ chống úng cơ bản đảm bảo. Khi nước sông ngoài lớn, mưa ngập trong đồng thì phải khai thác triệt để hệ thống kênh dẫn tiêu thoát nước về trạm bơm sông Rùa huyện Ninh Giang.

d) Kế hoạch sửa chữa công trình, máy móc thiết bị, giải tỏa vi phạm và vật tư dự phòng phục vụ cho công tác phòng, chống úng: (có chi tiết phụ lục kèm theo): Nội dung công việc trên thực hiện xong trước ngày 31/5/2023.

4. Phân công trách nhiệm:

a) Các thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện phụ trách cụm, phụ trách xã, thị trấn: Thực hiện nhiệm vụ như đã nêu trong Kế hoạch phòng, chống thiên tai & TKCN của huyện.

b) Xí nghiệp KTCT thuỷ lợi huyện:

- Xác định các vị trí trọng điểm, tham mưu cho Ban chỉ huy PCTT &TKCN huyện chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng phương án để chủ động phòng, chống úng nội đồng.

- Kiểm tra, sửa chữa các công trình, máy móc thiết bị phục vụ chống úng xong trước ngày 31/5/2023.

- Kiểm tra, đôn đốc UBND các xã, thị trấn vớt bèo, giải toả dòng chảy, chuẩn bị vật tư dự phòng tại chỗ, lập phương án chống sạt lở, chống sóng và bảo vệ trọng điểm cho hệ thống bờ kênh Bắc Hưng Hải, lấp chặt các cống khi cần thiết và giải toả vật cản trên các tuyến kênh tiêu, thời gian xong trước ngày 31/5/2023.

- Lập phương án bảo vệ an toàn các trạm bơm khi xảy ra lũ lụt; tham mưu về kỹ thuật trong công việc hàn khẩu nếu tình huống bờ kênh Bắc Hưng Hải bị vỡ.

- Điều tiết nước hợp lý, khoa học; tổ chức gạn tháo và bơm nước đệm thường xuyên để đề phòng mưa lớn.

- Làm nhiệm vụ thường trực và tham mưu cho Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện về công tác bảo vệ bờ kênh BHH và chống úng nội đồng.

c) Điện lực Tứ Kỳ: Cung cấp đầy đủ điện áp cho các trạm bơm, đóng điện kịp thời sau mỗi trận mưa, bão; khắc phục nhanh các sự cố đột xuất xảy ra.

d) Các ngành khác: Thực hiện nhiệm vụ như đã phân công trong Kế hoạch phòng, chống thiên tai và TKCN năm 2023.

IV. Kế hoạch khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra

1. Mục tiêu và phương châm chỉ đạo:

- Khi thiên tai xảy ra phải khắc phục kịp thời, không làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Công tác khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra phải được thực hiện đồng bộ từ huyện đến cơ sở. Các ngành, các cấp phải coi đây là nhiệm vụ quan trọng, cần chủ động xây dựng phương án đầy đủ, chi tiết và phù hợp với từng điều kiện cụ thể ở địa phương, đảm bảo khi có tình huống bất lợi xảy ra phải được xử lý, khắc phục kịp thời và có hiệu quả.

2. Nhiệm vụ:

Khi có thiên tai xảy ra phải thực hiện ngay một số công việc sau:

- Chỉ đạo hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân sửa chữa nhà cửa (*nếu bị đổ hoặc hư hỏng*), đường điện dân dụng, thu dọn cây cối bị gãy, đổ.

- Tập trung tiêu úng cho lúa và rau màu, nhanh chóng tĩa dặm, cấy lại diện tích lúa chết, khắc phục lại diện tích rau màu bị hư hại.

- Khẩn trương ổn định đời sống nhân dân, tu sửa các công trình công cộng nếu bị hư hỏng. Chú ý giúp đỡ các gia đình bị ảnh hưởng lớn, những gia đình chính sách, khó khăn.

- Khẩn trương tổ chức đắp trả lại vị trí đê, bờ kênh Bắc Hưng Hải bị vỡ (*hàn khẩu*).

- Gạn tháo nước bằng biện pháp tự chảy với khả năng cao nhất, nếu đê đã hàn khẩu xong phải tích cực bơm tiêu tổng lực và chỉ đạo nhân dân sớm cấy lại hết diện tích.

- Làm tốt việc bảo vệ sức khỏe nhân dân, vệ sinh môi trường, tổ chức chữa bệnh, cấp phát thuốc sát trùng, thuốc phòng dịch bệnh cho người và vật nuôi.

- Làm tốt việc bảo vệ tài sản của Nhà nước, tập thể và nhân dân; chống mọi hành vi lợi dụng thiên tai để chiếm đoạt, phá hoại tài sản, trộm cắp, gây rối trật tự, Giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, tu sửa nhà cửa, kho tàng, công sở, đường xá, trường học, trạm xá.

- Tổ chức việc tiếp nhận, vận chuyển, quản lý và cấp phát hàng cứu trợ, đảm bảo đúng đối tượng; chăm sóc, hỗ trợ cho người bị nạn, chú ý quan tâm đến các hộ nghèo, gia đình chính sách. Kiên quyết không để nhân dân bị đói và không có nơi ở tạm.

- Tranh thủ thời vụ, đất đai, giống, vốn để phục hồi sản xuất kịp thời, tích cực chăm bón, phòng, trừ sâu bệnh để đạt năng suất cao nhất.

V. Tổ chức thực hiện

- Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai &TKCN huyện, Tiểu Ban chỉ huy bảo vệ bờ kênh Bắc Hưng Hải và chống úng nội đồng căn cứ những nội dung trên để tổ chức triển khai và chỉ đạo các địa phương thực hiện theo đúng yêu cầu của Kế hoạch đề ra.

- Thủ trưởng các cơ quan liên quan thực hiện đúng các nội dung đã được phân công.

- Văn phòng Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai &TKCN huyện căn cứ kế hoạch tham mưu chỉ đạo các ngành, các địa phương thực hiện, đồng thời thường xuyên tổng hợp tình hình báo cáo với UBND huyện và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai &TKCN huyện.

- UBND các xã, thị trấn căn cứ nội dung Kế hoạch, rút kinh nghiệm những tồn tại các năm trước để tổ chức thực hiện nghiêm túc theo nhiệm vụ đã được phân công.

- Đề nghị các đồng chí Ban Thường vụ Huyện ủy, các đồng chí Huyện ủy viên và các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo để công tác phòng, chống úng và khắc phục hậu quả do thiên tai được thực hiện theo đúng Kế hoạch đã đề ra.

- Đề nghị Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội tích cực tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên của tổ chức mình tham gia công tác phòng, chống úng và khắc phục hậu quả do thiên tai.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống úng và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra năm 2023, UBND huyện yêu cầu các cấp, các ngành và các địa phương trong huyện chủ động tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- BCH PCTT &TKCN tỉnh;
- Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban chỉ huy PCTT &TKCN huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị trong huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Văn Soái